

**TÒA ÁN N DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 258/2018/HS-ST
Ngày: 05 – 10 – 2018

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**.

Các Hội thẩm N dân:

- Bà **Quách Thị Thu Hương**

- Ông **Trần Tuấn Anh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đức** – Thư ký Tòa án N dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án N dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 889/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh N, sinh năm 1992 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: số 42 Tổ 32 Khu vực 5 phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (chết) và bà Tào Thị N (sống); có 01 người chị sinh năm 1990; Vợ: Huỳnh Thị Bích T (đã ly hôn năm 2010). Tiền án; không; Tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13/4/2018 tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị **Võ Ngọc N**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được

tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 13/4/2018, Trần Thanh N một mình điều khiển xe mô tô, biển số 64K8-9186 trên đường Nguyễn Văn Linh, khi đến trước Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, N phát hiện chị Võ Ngọc N một mình điều khiển xe đạp cùng chiều trên ổ xe có để một ba lô, N cho xe áp sát vào xe của chị N và dùng tay trái giật lấy ba lô rồi cho xe tăng ga tẩu thoát, khi đến đoạn có tín hiệu đèn giao thông đường Nguyễn Văn Linh - Nguyễn Văn Cừ, N cho xe chạy thẳng qua bãi đất trống thuộc khu dân cư Đại học Cần Thơ, phường An Khánh thì bị người dân đuổi theo bắt quả tang cùng tang vật; đồng thời giao Trần Thanh N cho Công an phường An Khánh.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 64K8-9186, 01 ba lô quay đeo màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen trắng, tập học sinh, sách học, viết và tiền Việt Nam 400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 417/BKL-HĐĐG ngày 19/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ninh Kiều xác định điện thoại Oppo màu đen trắng, chất lượng còn lại 60% giá trị là 600.000 đồng. Đối với 01 ba lô không rõ các thông tin về hiện trạng nên Hội đồng không có cơ sở định giá.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản: 01 ba lô quay đeo màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen trắng; một số vật dụng cá N: tập học sinh, sách học, viết và tiền Việt Nam 400.000 đồng cho chị Võ Ngọc N, chị N đã nhận lại các tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 64K8-9186, bị can N khai là mua xe của người tên Vũ (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng; qua xác minh xe trên đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Hoàng Thanh, địa chỉ ấp Hòa Thới, xã Nguyễn Văn Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Tiếp tục xác minh tên chủ sở hữu có tên và địa chỉ nêu trên nhưng không có ai tên Nguyễn Hoàng Thanh tại địa chỉ nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô.

Cáo trạng số 256/CT-VKS-NK ngày 17-9-2018 của Viện kiểm sát N dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Trần Thanh N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát N dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vẫn giữ N quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ những phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên bố bị cáo N phạt tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/4/2018.

Về tang vật: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật, cụ

thể:

- 01 xe mô tô biển số 64K8-9186 bị can N khai là mua xe của người tên Vũ (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng; qua xác minh xe trên đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Hoàng Thanh, địa chỉ ấp Hòa Thới, xã Nguyễn Văn Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Tiếp tục xác minh tên chủ sở hữu có tên và địa chỉ nêu trên nhưng không có ai tên Nguyễn Hoàng Thanh tại địa chỉ nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục truy tìm chủ sở hữu.

- 01 ba lô quay đeo màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen trắng, tập học sinh, sách học, viết và tiền Việt Nam 400.000 đồng cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

2. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh mẹ già để cho bị cáo sớm về với gia đình.

3. Người bị hại tranh luận: về trách nhiệm dân sự đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; về trách nhiệm hình sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Căn cứ vào các tang vật đã thu giữ khi bắt quả tang thể hiện hành vi của bị cáo là sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản của người bị hại trên đường phố nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Về N thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án thấy rằng bị cáo đã từng phạm tội, tuy đã được xóa án tích nhưng không biết cải sửa mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử không thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội: Hành vi sử dụng xe mô tô có phân khối lớn để thực hiện việc cướp giật tài sản trên đường phố của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho những người tham gia giao thông và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo có tác động xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong N dân.

Bản thân bị cáo là công dân Việt Nam, đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật. Lẽ ra bị cáo phải biết sống đặt mình vào khuôn khổ pháp luật nhưng bị cáo lại chọn con đường phạm tội. Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, lười lao động chỉ muốn hưởng thụ tư lợi cho bản thân, tìm sơ hở của người khác để cướp giật tài sản nên bất chấp pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội, thiết nghĩ cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Việc đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tang vật, vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy các tang vật có liên quan trực tiếp đến vụ án, cụ thể:

+ 01 ba lô quay đeo màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen trắng, tập học sinh, sách học, viết và tiền Việt Nam 400.000 đồng cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

+ 01 xe mô tô biển số 64K8-9186 bị can N khai là mua xe của người tên Vũ (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng; qua xác minh xe trên đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Hoàng Thanh, địa chỉ ấp Hòa Thới, xã Nguyễn Văn Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Tiếp tục xác minh tên chủ sở hữu có tên và địa chỉ nêu trên nhưng không có ai tên Nguyễn Hoàng Thanh tại địa chỉ nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015 để tiếp tục truy tìm chủ sở hữu trong thời gian 12 tháng tính từ ngày tuyên án, nếu hết thời hạn 12 tháng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu sẽ giao cho Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự định giá để bán đấu giá nộp Ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015 tuyên bố bị cáo **Trần Thanh N** phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng: điểm s Khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo: Trần Thanh N mức án 03 năm 6 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/4/2018.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015, xử lý như sau:

- 01 ba lô quay đeo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen trắng, tập học sinh, sách học, viết và tiền Việt Nam 400.000 đồng đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 64K8-9186 giao cho **Công an quận Ninh Kiều** thông báo tiếp tục truy tìm chủ sở hữu trong thời gian 12 tháng tính từ ngày tuyên án, nếu hết thời hạn 12 tháng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu sẽ giao cho Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự định giá để bán đấu giá nộp Ngân sách nhà nước.

(Các tang vật do Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý – bút lục 118)

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong và bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án N dân thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK.
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG